TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **22**/2022/QĐST- KDTM	*Đông Anh, ngày 10 tháng 2 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 1 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 271/2021/KDTM –ST ngày 20.12.2021

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21.1.2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á C

Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Kh, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông Đỗ Minh T, Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật.

Ủy quyền cho bà Phạm Thị Th, chuyên viên xử lý nợ 3.

Bà Thảo ủy quyền lại cho Bà Nguyễn Thị Thùy L(giấy ủy quyền số 021/UQ-CNTL.21 ngày 30.12.2021)

2. Bị đơn: **1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984**

2/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986

Cùng trú tại: thôn Vân Đ, xã Vân H, Đông Anh, Hà Nội

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Tiến P, sinh năm 2008

Cháu Nguyễn Tiến D, sinh năm 2012

Trú tại: thôn Vân Đ, xã Vân H, Đông Anh, Hà Nội

Do ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị S đại diện theo pháp luật.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất xác định số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả do ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S tại Ngân hàng TMCP Á C phát sinh từ Hợp đồng tín dụng , đơn đề nghị mở thẻ thanh toán quốc tế nhưng

thanh toán không đúng cam kết tính đến ngày 21.1.2022 là 1.078.435.577 đồng, trong đó:

- Số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng: **950.000.000 đồng**
- Số nợ lãi trong hạn**: 26.143.194 đồng**
- Số nợ lãi quá hạn**: 100.855.833 đồng**
- Tiền phạt do chậm trả lãi: 1.436.550 đồng

Ông Nguyễn Văn L nợ còn thiếu do sử dụng thẻ tín dụng quốc tế tính đến ngày 21/1/2022 là **68.166.047 đồng**

Tiền gốc : **52.429.223** đồng

Tiền lãi quá hạn: **15.736.824** đồng

Phương án thanh toán của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S như sau:

Ngoài số tiền gốc và lãi đã được xác định đến ngày hòa giải phải trả, kể từ ngày 22/1/2022, Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S còn phải trả thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất quá hạn trên số nợ gốc chưa trả, phí phát sinh (nếu có) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Ông L còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại (các) Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A , tính kể từ ngày 22.1.2022 trên số tiền nợ gốc đến ngày trả hết nợ gốc

Tháng 1/2022 trả tối thiểu 2 triệu đồng được hạch toán và tiền gốc. Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày cuối tháng.

Tháng 2/2022 trả tối thiểu 2 triệu đồng được hạch toán và tiền gốc. Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày cuối tháng.

Chậm nhất ngày 31/3/2022 thanh toán toàn bộ tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền phạt do chậm trả đã được xác định từ trước ngày 21.1.2022 và tiền lãi trong hạn (nếu có) , tiền lãi quá hạn, tiền phạt do chậm trả lãi phát sinh từ ngày 22/1/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cùng các khoản phí khác theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (nếu có) và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng TMCP Á C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm thửa đất số **25**, tờ bản đồ số **4**, địa chỉ: Thôn Vân Đ, xã Vân H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với thửa đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S căn cứ theo Hợp đồng thế chấp số **DOA.BĐCN.223.150915** được công chứng tại Văn phòng công chứng Bảo Kh (thành phố Hà Nội) ngày 16/9/2015, số công chứng 1694.2015/HĐTC; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Đông Anh ngày 21/9/2015; và Cam kết thế chấp ngày 10/9/2020.

(Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U882768, số vào sổ cấp GCNQSD đất: 538.QSDĐ/VĐ -VH do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 26/6/2003, cập nhật sang tên ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S ngày 04/9/2015) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu)

Diện tích đất được kê biên phát mại là phần diện tích đất thực tế do Ông L và bà Sửu đang quản lý và sử dụng 118,7 m^2, đã được đo bằng thiết bị trắc địa trong buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 8/1/2022(được giới hạn bởi các mốc 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,1). Có sơ đồ kèm theo.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị S thì được hoàn trả lại cho ông L và bà S.

Về án phí: ông L và bà S chịu **44.353.067** đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Riêng ông Nguyễn Văn L chịu thêm 3.408.302 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 19.194.035 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045928 ngày 15.12.2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh.*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Bách